

Ngày 30/09/2025	24,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.2%	7.3%	-10.3%

	Q3/25	
ROE	18.4%	+/- YoY ▲ 11.0%

	Q3/25		
DT thuần	2,761	QoQ ▼ 797 ▼ 22.4%	YoY ▲ 412 ▲ 17.5%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	10,602	YoY ▲ 2,480 ▲ 30.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	226	QoQ ▼ 150 ▼ 39.9%	YoY ▲ 40.0 ▲ 21.4%
	tỷ VNĐ		

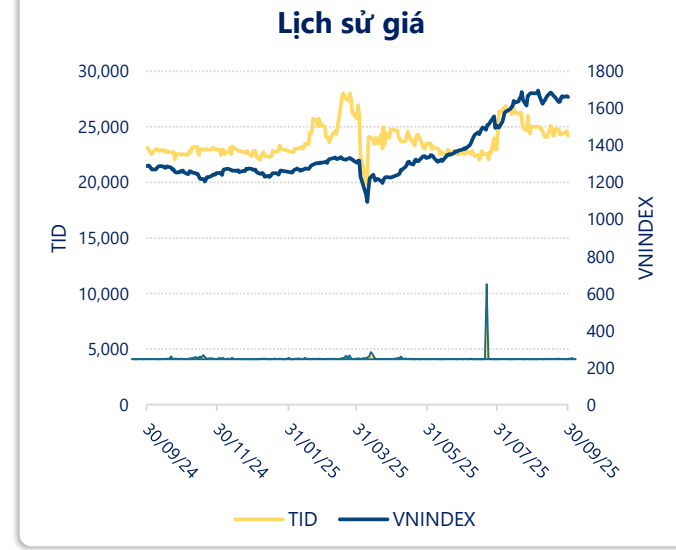
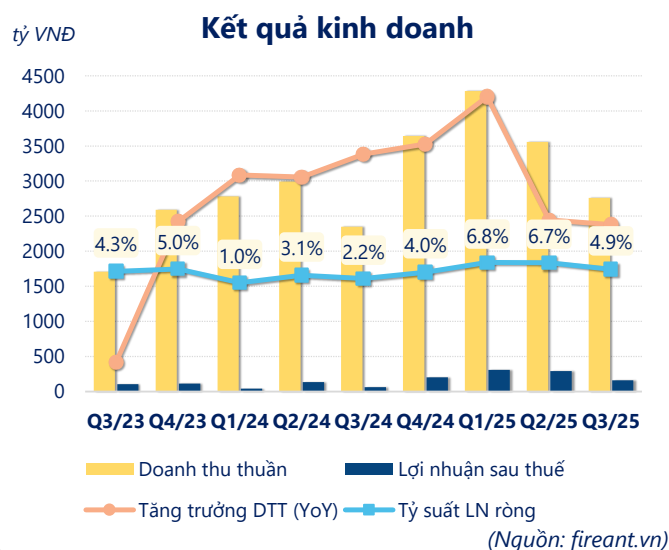
	9T 2025	
LN gộp	828	YoY ▲ 258 ▲ 45.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	199	QoQ ▼ 170 ▼ 46.0%	YoY ▲ 111 ▲ 127%
	tỷ VNĐ		

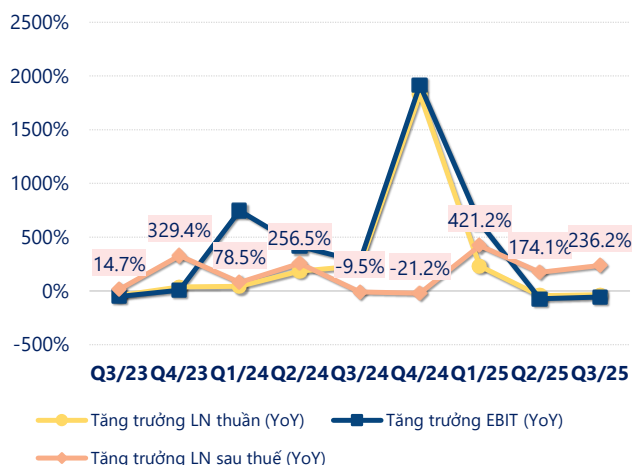
	9T 2025	
LN thuần	1,136	YoY ▲ 777 ▲ 217%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	159	QoQ ▼ 134 ▼ 45.7%	YoY ▲ 96.4 ▲ 154%
	tỷ VNĐ		

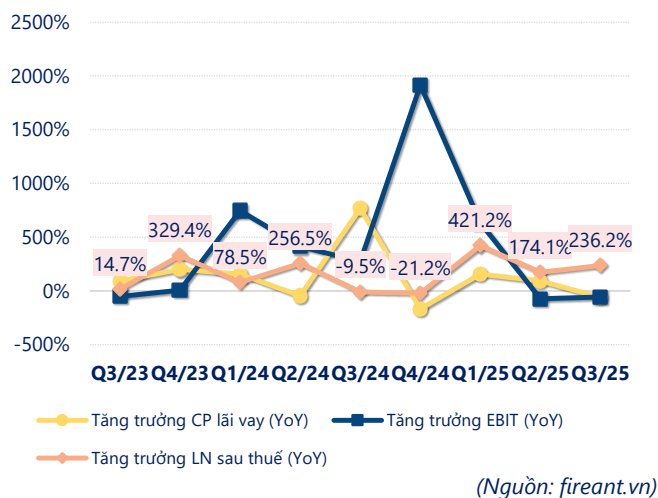
	9T 2025	
LN sau thuế	760	YoY ▲ 522 ▲ 219%
	tỷ VNĐ	



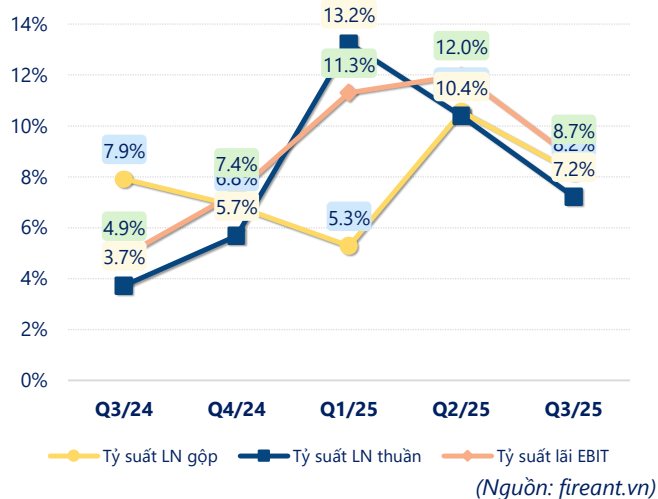
Tăng trưởng lợi nhuận



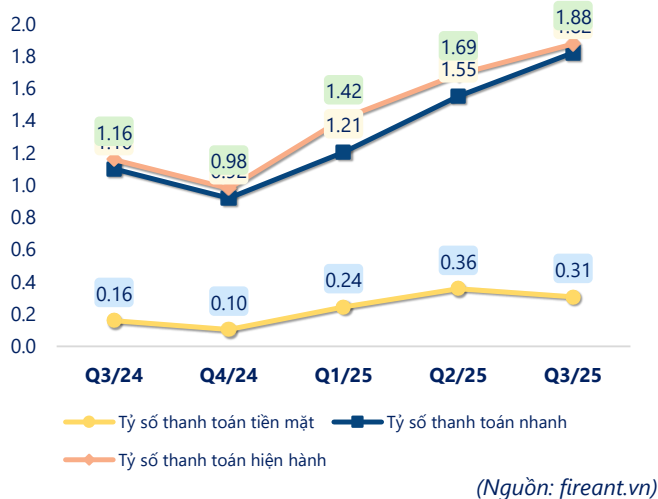
Tăng trưởng chi phí



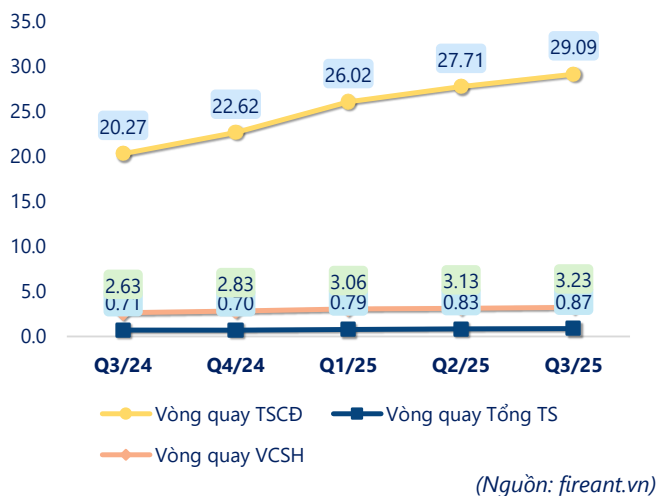
Tỷ suất lợi nhuận



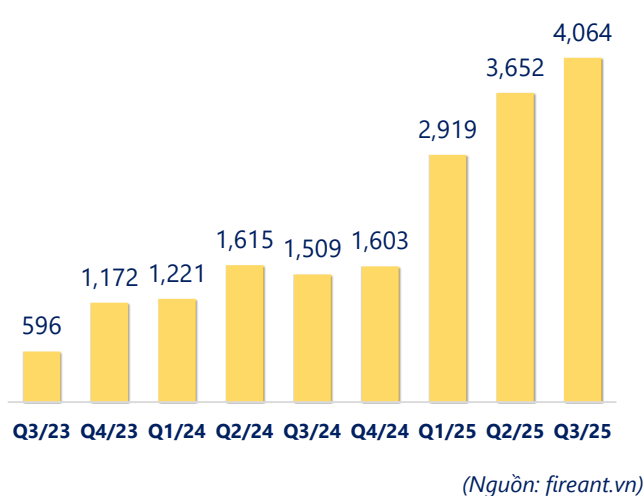
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	2,761	2,349	17.5%	10,602	8,122	30.5%
Giá vốn hàng bán	2,535	2,163	17.2%	9,774	7,552	29.4%
Lợi nhuận gộp	226	186	21.4%	828	570	45.3%
Doanh thu HĐTC	85.0	28.7	196%	730	171	328%
Chi phí TC	39.6	47.9	-17.3%	167	129	29.0%
Chi phí lãi vay	41.4	31.9	29.8%	160	101	58.0%
LN trong công ty LKLD	1.35	3.40	-60.2%	6.14	5.68	8.1%
Chi phí bán hàng	35.5	29.6	19.9%	112	99.8	12.7%
Chi phí QLDN	37.9	52.9	-28.3%	149	159	-6.2%
LN thuần từ HĐKD	199	87.6	127%	1,136	359	217%
Lợi nhuận khác	-0.35	-4.47	92.2%	-145	-40.7	-256%
LN trước thuế	199	83.1	139%	991	318	212%
Lợi nhuận sau thuế	159	62.6	154%	760	238	219%
LNST của CĐ cty mẹ	134	51.8	159%	666	173	284%

(Nguồn: fireant.vn)

